

Số: 1001/QĐ-BKH-CN

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện trong kế hoạch năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BKH-CN ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và Thông tư số 17/2014/TT-BKH-CN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-BKH-CN;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện trong kế hoạch năm 2015.

Danh mục dự án kèm theo Quyết định này.

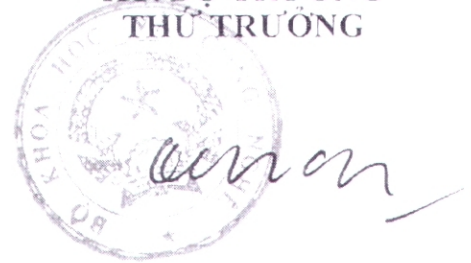
Điều 2. Giao Chủ nhiệm Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức đánh giá các hồ sơ dự án theo quy định hiện hành, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện.

Điều 3. Chủ nhiệm Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VPCTQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

The image shows a circular official seal of the Ministry of Science and Technology of Vietnam. The seal contains the text 'BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM'. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Trần Quốc Khánh

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BKH/CN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện công nghệ ương giống, nuôi thương phẩm cá tầm (<i>Acipenser baerii</i>), cá hồi (<i>Oncorhynchus mykiss</i>) trong hệ thống tuần hoàn ở vùng miền núi phía Bắc.</p>	<p>Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ ương giống, nuôi thương phẩm cá tầm, cá hồi trong hệ thống tuần hoàn, đạt năng suất cao tiết kiệm nước; - Sản xuất, thương mại hóa sản phẩm cá giống, cá thương phẩm từ công nghệ trên đạt chất lượng cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Quy trình công nghệ ương cá tầm từ cá bột lên thành cá giống, trong hệ thống tuần hoàn: tỷ lệ sống trên 50%; kích cỡ cá 8 – 10cm. - Quy trình công nghệ ương nuôi cá hồi từ cá bột lên thành cá giống trong hệ thống tuần hoàn: tỷ lệ sống trên 70%; kích cỡ cá 6 – 8cm. - Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá tầm trong hệ thống tuần hoàn, sau 12 tháng nuôi: tỷ lệ sống > 80%, cỡ cá trên 2.5 kg/con, năng suất $\geq 30\text{kg/m}^3$. - Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá hồi trong hệ thống tuần hoàn, sau 12 tháng nuôi: tỷ lệ sống > 75%, cỡ cá $\geq 1,3\text{kg/con}$, năng suất > 40kg/m^3. - Ban vẽ thiết kế và quy trình vận hành hệ thống tuần hoàn trong ương giống, nuôi thương phẩm cá tầm và cá hồi. - Cá tầm giống: 120.000 con, kích cỡ 8 - 10cm; cá hồi giống: 180.000 con, kích cỡ 6 – 8cm; đảm bảo cá giống sạch bệnh - Cá tầm thương phẩm 15 tấn; cỡ cá > 2,5kg/con; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - Cá hồi thương phẩm 20 tấn; cỡ cá > 1,3kg/con; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - Đào tạo được 50 cán bộ kỹ thuật và quản lý doanh nghiệp KH/CN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc.


DANH MỤC DỰ ÁN GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 14.11/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện công nghệ sản xuất một số thuốc bảo vệ thực vật từ thảo mộc (<i>neem, thanh hao hoa vàng, thảo dầu, hoặc lương, khổ sâm và cúc trừ trùng</i>).</p>	<p>Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sinh học từ các hoạt chất của thảo mộc nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch; - Sản xuất, thương mại hóa sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật thảo mộc từ công nghệ trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Dây chuyền công nghệ sản xuất các thuốc bảo vệ thực vật từ thảo mộc quy mô công nghiệp. - Các quy trình phối trộn, tạo dạng, thử nghiệm và sản xuất được nghiệm thu cấp cơ sở. - 02 loại thuốc trừ bệnh sinh học có hiệu lực trên 70% được thương mại hóa, mỗi sản phẩm ít nhất 1000 lít. - 02 loại thuốc trừ sâu sinh học có hiệu lực trên 80% được thương mại hóa, mỗi sản phẩm ít nhất 1000 lít. - 01 loại phân bón hữu cơ sinh học được thương mại hóa, ít nhất 100 tấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì Công ty cổ phần Cropcare Việt Nam.

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện công nghệ chế tạo vật liệu geopolyme thay thế xi măng OPC trên cơ sở nguồn nguyên liệu tại chỗ sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo.</p>	<p>Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ sản xuất geopolyme trên cơ sở nguồn nguyên liệu tại chỗ có khả năng chịu được môi trường biển; - Sản xuất, thương mại hóa sản phẩm vật liệu geopolyme cho các công trình biển, ven biển Việt Nam thay thế cho các loại bê tông thông thường hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Dây chuyền công nghệ sản xuất geopolyme từ nguyên liệu tại chỗ có quy mô công nghiệp. - Sản xuất ít nhất 100 m³ bê tông sử dụng geopolyme có độ bền ăn mòn theo phương pháp gia tốc là > 50 năm, cường độ chịu nén đạt trên 30MPa. - Bộ tiêu chuẩn cơ sở về vật liệu geopolyme. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Việt Pháp.

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-BKH-CN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện công nghệ và thiết bị chế biến nước mắm quy mô công nghiệp ứng dụng năng lượng mặt trời.</p>	<p>Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ sản xuất nước mắm ứng dụng năng lượng mặt trời và nguồn năng lượng khác nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế. - Sản xuất, thương mại hóa sản phẩm nước mắm từ công nghệ trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Quy trình công nghệ chế biến nước mắm ứng dụng năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng khác kết hợp hệ thống khuấy đảo tự động quy mô 50 tấn cá/vụ. Rút ngắn được thời gian từ 13 tháng xuống còn 6 tháng. - Chất lượng nước mắm đạt quy chuẩn hiện hành, hương vị cảm quan tương đương với sản phẩm truyền thống; đạt 450 lít nước mắm loại 1, 200 lít nước mắm loại 2, 100 lít nước mắm loại 3 trên 1 tấn cá. - 01 Bộ hồ sơ thiết kế đạt tiêu chuẩn hiện hành và 01 hồ sơ hướng dẫn lắp đặt, vận hành hệ thống thu năng lượng mặt trời và nguồn năng lượng khác kết hợp hệ thống đảo trộn tự động cho sản xuất nước mắm. - Hệ thống logo, tem nhãn, mã số, mã vạch, hộp đựng nước mắm: được xây dựng và được bảo hộ SHCN; - Sản xuất được 200 bộ thiết bị chế biến nước mắm sử dụng năng lượng mặt trời. - 01 Mô hình sản xuất nước mắm ứng dụng năng lượng mặt trời và nguồn năng lượng khác khác kết hợp hệ thống khuấy đảo tự động quy mô 50 tấn cá/vụ. - Có 20 cán bộ kỹ thuật được đào tạo và 150 học viên được tập huấn kỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì: Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh.


DANH MỤC DỰ ÁN GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện công nghệ chế tạo vật liệu, màng phủ nhà lưới và thiết kế mô hình nhà lưới phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.</p>	<p>Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ chế tạo vật liệu và màng phủ lưới; Thiết kế một số mô hình nhà lưới; - Sản xuất, thương mại hóa các sản phẩm vật liệu, màng phủ lưới từ công nghệ trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - 01 quy trình chế tạo Masterbach chứa phụ gia hấp thụ UV. - 01 quy trình chế tạo Masterbach chứa phụ gia chống đọng sương. - 01 quy trình chế tạo Masterbach chứa phụ gia chống oxy hóa. - 01 quy trình chế tạo màng phủ công suất 100 tấn/năm. - 03 quy trình ứng dụng nhà lưới cho 3 nhóm đối tượng cây trồng (cây thân thấp, thân leo và cây hoa), tăng năng suất 25-30%. - 01 dây chuyền sản xuất màng phủ nhà lưới công suất 100 tấn/năm. - 50 tấn màng phủ nhà lưới. - Bộ tiêu chuẩn cơ sở cho màng phủ nhà lưới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH Công nghệ và Dịch vụ Thương mại Lạc Trung.

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-BKHHCN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Biofil và Hydan.</p>	<p>Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ sản xuất Biofil và Hydan: công nghệ sản xuất và bảo quản cao khô men bia định chuẩn; công nghệ sản xuất Biofil đóng trong ống nhựa; công nghệ sản xuất viên nén Hydan; công nghệ sản xuất viên nang Hydan; - Sản xuất, thương mại hóa sản phẩm Biofil, Hydan từ công nghệ trên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Quy trình công nghệ sản xuất và bảo quản cao khô men bia có độ ổn định tối thiểu 18 tháng. - Quy trình công nghệ và dây chuyền sản xuất Biofil đóng trong ống nhựa đạt công suất 120 nghìn ống / 1 mẻ. - Quy trình công nghệ và dây chuyền sản xuất viên nén Hydan đạt công suất 100 nghìn viên / 1 mẻ. - Quy trình công nghệ và dây chuyền sản xuất viên nang cứng Hydan đạt công suất 100 nghìn viên / 1 mẻ. - Sản phẩm tối thiểu: 16 triệu ống Biofil, 20 triệu viên nén Hy dan, 20 triệu viên nang cứng Hydan. - Tiêu chuẩn cao khô men bia đạt hàm lượng axit amin \geq 35%; protein tổng \geq 60%; Vitamin B1 \geq 4mg/100g; Vitamin B2 \geq 4,5mg/100g; Vitamin B6 \geq 0,35mg/100g). - Tiêu chuẩn ống uống Biofil có hàm lượng 6 axit amin (Alanin \geq 1,5mg, Arginin \geq 0,5mg; Methionin \geq 0,5mg; Isoleucin \geq 1,3mg; Leucin \geq 1,5mg; Lysin \geq 1,3mg). - Tiêu chuẩn viên nén và tiêu chuẩn viên nang Hydan có tiêu chí định lượng hoạt chất trong dược liệu hy thiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Thanh Hóa.


DANH MỤC DỰ ÁN GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(Kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên dự án	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện
<p>Hoàn thiện công nghệ sản xuất một số sản phẩm (<i>maltodextrin, nha maltose và bột protein</i>) từ gạo ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ để: - Làm chủ công nghệ và thiết bị sản xuất 03 loại sản phẩm (<i>maltodextrin, nha maltose và bột protein</i>) từ gạo ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm; - Sản xuất, thương mại hóa một số sản phẩm từ gạo có chất lượng đáp ứng yêu cầu ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Dây chuyền thiết bị sản xuất các sản phẩm maltodextrin và nha maltose qui mô 1 tấn/mẻ và bột protein từ gạo qui mô 50kg/mẻ. - Quy trình công nghệ sản xuất maltodextrin DE 12-15, nha maltose và bột protein từ gạo qui mô công nghiệp được Hội đồng KHCN cấp cơ sở nghiệm thu. - Các sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> *Maltodextrin từ gạo: 15 tấn + Cảm quan: dạng bột, màu trắng. + Độ ẩm: $\leq 5\%$; + DE: 12-15; + Chỉ tiêu vi sinh vật (Tổng số VKHK: $\leq 10^4$ CFU/g; Coliforms: ≤ 10 MPN/g; Tổng số bào tử nấm men, mốc: $\leq 10^2$ CFU/g) + Chỉ tiêu kim loại nặng: (Chi (Pb): $\leq 0,2$ ppm; Asen (As): $\leq 1,0$ ppm; Thủy ngân (Hg): $\leq 0,05$ ppm; Cadimi (Cd): 0,1 ppm) *Nha maltose từ gạo: 20 tấn + Cảm quan: dạng siro màu vàng sáng; + Hàm lượng chất khô: 80-85%; - DE: 40-45; + Hàm lượng maltose: 30-35% + Chỉ tiêu vi sinh vật: (Tổng số VKHK: $\leq 10^4$ CFU/ml; Coliforms: ≤ 10 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét giao trực tiếp. - Đơn vị chủ trì: Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương.

MPN/ml; Tổng số bào tử nấm men, mốc: $\leq 10^2$ CFU/ml)

- Chi tiêu kim loại nặng: (Chì (Pb): $\leq 0,2$ ppm; Asen (As): $\leq 1,0$ ppm; Thủy ngân (Hg): $\leq 0,05$ ppm; Cadimi (Cd): 0,1 ppm)

* *Bột protein từ gạo*: 1 tấn

+ Cảm quan: bột màu vàng, tan trong nước;

+ Hàm lượng protein $\geq 70\%$ (Threonine: $\geq 2,3\%$; Serine: $\geq 3,3\%$; Glutaric Acid: $\geq 11,5\%$; Proline: $\geq 3,15\%$; Glycine: 2,75%)

+ Chi tiêu vi sinh vật (Tổng số VKHK: $\leq 10^4$ CFU/g; Coliforms: ≤ 10 MPN/g; Tổng số bào tử nấm men, mốc: $\leq 10^2$ CFU/g)

+ Chi tiêu kim loại nặng (Chì (Pb): $\leq 0,2$ ppm; Asen (As): $\leq 1,0$ ppm; Thủy ngân (Hg): $\leq 0,05$ ppm; Cadimi (Cd): 0,1 ppm).